

17. Tiêu chảy

Tiêu chảy còn gọi là "thác dạ". Nếu số lần ỉa tăng lên nhiều, phân lỏng hoặc có lẫn nước dính thì gọi là tiêu chảy. Rất nhiều bệnh có thể gây ra tiêu chảy, thường là do ăn uống không cẩn thận, ăn nhiều đồ ăn tươi sống, hoặc không sạch sẽ, hoặc bị lạnh. Trên lâm sàng chia ra 2 loại: Tiêu chảy cấp tính và tiêu chảy mạn tính. Ngoài ra có một loại gần sáng ỉa chảy cũng thuộc về loại mạn tính.

a. Tiêu chảy cấp tính

Phát bệnh rất nhanh, đau bụng, mỗi ngày ỉa mấy lần, hoặc nhiều lần, phân lỏng màu vàng nhạt, hoặc có nước trong, có lẫn nhiều thức ăn chưa tiêu hóa được, tiểu tiện ít, đỏ, có thể đau đầu và sốt nhẹ.

Cách chữa: Lấy huyết Trung quản, Thiên khu, Túc tam lý.

Ba huyết trên dùng hào kim vê chuyển tiên kim theo tả pháp, lưu kim 20 phút.

Bụng đau nhiều gia cứu Thần khuyết cách muối.

Giải nghĩa của phương: Lấy tăng cường công năng của trường, vị là chính. Trung quản là mộ huyết của kinh vị. Thiên khu là mộ huyết của kinh đại trường, vì vậy lấy hai huyết này có công năng điều hòa vị, trường, làm chi vị, trường khô phục chuyển hóa bình thường, dinh dưỡng được bổ sung, tăng cường sức chống trị bệnh, tiêu chảy tự dứt. Châm Túc tam lý để khôi phục công năng của tỳ, vị.

b. Tiêu chảy mạn tính

Bệnh phát chậm tiêu chảy lâu không khỏi, mỗi ngày số lần ỉa ít nhưng ăn xong một tí thì ỉa. Sức ăn giảm dần, bụng đau âm ỉ, ỉa ra đồ chưa tiêu, lẫn nước dề hoặc giống như nước mủ.

Cách chữa: Lấy huyết Trung quản, Thiên khu, Tỳ du, Vị du, Túc tam lý.

Các huyết trên đều cứu cách gừng.

Nếu phân có lẫn ít máu thì gia cứu Mệnh môn.

Giải nghĩa của phương: Trung quản, Thiên khu và Túc tam lý châm bổ và cứu làm cho công năng của tỳ, vị được khôi phục bình thường. Tỳ du, Vị du làm mạnh thêm công năng vận hóa của tỳ, tăng cường sức đề kháng.

c. Gần sáng ỉa chảy

Là một loại tiêu chảy mạn tính. Khi trời gần sáng, bụng dưới đau, kể theo đó là đi ỉa 1 lần, bụng lạnh, có khi bụng trướng, chân lạnh.

Cách chữa: Lấy huyết Chiếu hải, Khí hải, Thận du, Quan nguyên.

Dùng hào kim châm Chiếu hải, Khí hải, Thận du, đều dùng bổ pháp, lưu kim 30 phút. Thời gian lưu kim vê chuyển 3 lần. Mỗi ngày hoặc cách ngày châm một lần. Khí hải và Thận du châm xong gia cứu Quan nguyên cứu cách gừng.

Giải nghĩa của phương: Phương này lấy ôn bổ thận dương làm chính. Bồ Chiếu hải, Quan nguyên, Thận du, hoặc dùng ngải cứu để tăng công năng thận khí. Thận dương sung túc^(*) mới có thể ôn dưỡng tỳ, vị, tăng sức vận hóa của trường, vị, chính khí vượng thịnh thì bệnh sẽ tự trừ.

^(*) Sung túc: Dồi dào, đầy đủ.